

Phụ lục 4

Danh mục các ngành/chuyên ngành trình độ đại học/thạc sĩ được xét tuyển

STT	Tên chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ	Chuyên ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức	Chuyên ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức
1.	Toán giải tích	<ul style="list-style-type: none"> - Toán học - Toán giải tích 	<ul style="list-style-type: none"> - Toán học tính toán - Toán ứng dụng - Phương pháp toán sơ cấp - Đại số và lý thuyết số - Hình học - Tô pô - Lý thuyết xác suất và thống kê toán học
2.	Phương trình vi phân và tích phân	<ul style="list-style-type: none"> - Toán học - Toán giải tích 	<p>Các chuyên ngành khác của Toán học, Toán ứng dụng và Phương pháp toán sơ cấp như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toán học tính toán - Toán ứng dụng - Phương pháp toán sơ cấp - Lý thuyết xác suất và thống kê toán học - Đại số và lý thuyết số; Hình học - Tô pô ...
3.	Đại số và lý thuyết số	<ul style="list-style-type: none"> - Toán học - Đại số và lý thuyết số - Hình học và Tô pô 	<ul style="list-style-type: none"> - Toán giải tích - Toán học tính toán - Toán ứng dụng - Lý thuyết xác suất và thống kê toán học - Cơ sở toán cho tin học - Khoa học dữ liệu - Toán kinh tế
4.	Toán ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Toán học tính toán - Toán ứng dụng 	<ul style="list-style-type: none"> - Toán giải tích - Phương pháp toán sơ cấp - Lý thuyết xác suất và thống kê toán học - Đại số và lý thuyết số - Hình học - Tô pô - Toán kinh tế - Toán tài chính - Cơ sở toán học cho tin học - Toán học
5.	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết xác suất và thống kê toán học - Thống kê ứng dụng - Toán ứng dụng định hướng xác suất thống kê 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại số và lý thuyết số - Toán giải tích - Hình học và tô pô - Cơ sở toán học cho tin học - Khoa học dữ liệu - Phương trình vi phân và hệ động lực - Toán ứng dụng định hướng tính toán khoa học - Toán kinh tế - Phương pháp toán sơ cấp
6.	Cơ sở toán học cho tin học	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính và khoa học thông tin - Sự phạm tin học - Toán tin - Khoa học máy tính - Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu - Kỹ thuật phần mềm - Hệ thống thông tin - Kỹ thuật máy tính - Công nghệ thông tin - Khoa học máy tính và thông tin 	<ul style="list-style-type: none"> - Toán ứng dụng - Toán giải tích - Phương pháp toán sơ cấp - Lý thuyết xác suất và thống kê toán học - Đại số và lý thuyết số - Hình học - Tô pô...

STT	Tên chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ	Chuyên ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức	Chuyên ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức
7.	Cơ học	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ học - Cơ học vật rắn - Cơ học chất lỏng và chất khí - Công nghệ kỹ thuật cơ khí - Cơ kỹ thuật - Toán cơ 	<ul style="list-style-type: none"> - Toán học - Toán giải tích - Toán tin - Phương trình vi phân và tích phân - Lý thuyết xác suất và thống kê toán học - Toán ứng dụng - Đại số và lý thuyết số - Khoa học tính toán - Phương pháp toán sơ cấp - Vật lý lý thuyết - Địa vật lý - Vật lý địa cầu - Kỹ thuật cơ khí - Kỹ thuật cơ điện tử - Kỹ thuật cơ khí động lực - Kỹ thuật hàng không - Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - Kỹ thuật xây dựng
8.	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	<ul style="list-style-type: none"> - Vật lý học - Thiên văn học - Công nghệ kỹ thuật hạt nhân - Sư phạm vật lý - Sư phạm khoa học tự nhiên - Kỹ thuật điện tử và tin học - Khoa học vật liệu - Vật lý kỹ thuật - Kỹ thuật điện - điện tử - Công nghệ nano - Kỹ thuật vật liệu... 	<ul style="list-style-type: none"> - Toán học - Hóa học - Sinh học - Địa lý - Khí tượng thủy văn hải dương học - Môi trường - Hóa dược - Công nghệ kỹ thuật hóa học - Kỹ thuật địa chất - Địa chất học - Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông - Sư phạm toán - Sư phạm hóa học - Sư phạm sinh học - Hóa lý - Lý sinh - Vật liệu và linh kiện nano - Vật liệu điện tử - Khoa học và công nghệ nano ...

STT	Tên chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ	Chuyên ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức	Chuyên ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức
9.	Vật lý chất rắn	<p><i>1. Ngành Đại học đúng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật lý học - Su phạm Vật lý - Khoa học vật liệu, - Kỹ thuật điện tử tin học - Kỹ thuật vật liệu - Khoa học và công nghệ nano - Vật lý kỹ thuật - Vật lý ứng dụng <p><i>2. Chuyên ngành thạc sĩ phù hợp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật lý lý thuyết và vật lý toán - Vật lý nguyên tử và hạt nhân - Vật lý vô tuyến và điện tử - Quang học - Vật lý nhiệt - Vật lý địa cầu - Kỹ thuật vật liệu - Khoa học và công nghệ nano - Vật lý kỹ thuật - Kỹ thuật hoá học - Công nghệ hoá học... 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật điện - Kỹ thuật điện tử viễn thông - Cơ điện tử - Kỹ thuật môi trường...
10.	Vật lý vô tuyến và điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Vật lý học - Vật lý vô tuyến và điện tử - Kỹ thuật điện tử và tin học - Kỹ thuật điện tử - Kỹ thuật viễn thông 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiên văn học - Công nghệ kỹ thuật hạt nhân - Su phạm vật lý - Su phạm khoa học tự nhiên - Kỹ thuật điện tử và tin học - Khoa học vật liệu - Vật lý kỹ thuật - Công nghệ nano - Kỹ thuật vật liệu - Công nghệ thông tin - Khoa học dữ liệu - Khoa học máy tính và thông tin - Toán tin - Máy tính và khoa học thông tin...
11.	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Vật lý nguyên tử và hạt nhân; Công nghệ kỹ thuật hạt nhân; Kỹ thuật hạt nhân của các cơ sở đào tạo có nội dung CTĐT khác dưới 10% so với nội dung CTĐT của chuyên ngành này tại ĐHQGHN.	<ul style="list-style-type: none"> - Vật lý lý thuyết và Vật lý toán - Vật lý địa cầu - Vật lý chất rắn - Vật lý nhiệt - Vật lý vô tuyến và điện tử - Quang học ...
12.	Quang học	<ul style="list-style-type: none"> - Vật lý học - Vật lý kỹ thuật - Su phạm Vật lý - Quang học - Vật lý quang học - Quang học và quang điện tử - Khí tài quang và quang điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học vật liệu - Vật lý chất rắn - Kỹ thuật điện tử tin học - Công nghệ kỹ thuật hạt nhân - Khoa học máy tính - Hóa học - Toán học - Sinh học

STT	Tên chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ	Chuyên ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức	Chuyên ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức
13.	Vật lý địa cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Vật lý học - Vật lý lý thuyết và vật lý toán - Vật lý chất rắn - Vật lý vô tuyến và điện tử - Vật lý nguyên tử và hạt nhân - Vật lý nhiệt - Quang học - Thiên văn học - Địa chất học - Địa kỹ thuật - Kỹ thuật địa chất 	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa lý - Lý sinh - Địa lý học - Kỹ thuật điện tử - Kỹ thuật điện tử viễn thông - Cơ điện tử ứng dụng,...
14.	Vật lý nhiệt	<ul style="list-style-type: none"> - Vật lý lý thuyết và vật lý toán - Vật lý chất rắn - Vật lý vô tuyến và điện tử - Vật lý nguyên tử và hạt nhân - Quang học - Vật lý địa cầu - Vật liệu và linh kiện nano - Vật liệu điện tử - Khoa học và công nghệ nano - Khoa học vật liệu... 	<ul style="list-style-type: none"> - Toán học - Hóa học - Sinh học - Hóa dược - Công nghệ kỹ thuật hóa học - Kỹ thuật địa chất - Địa chất học - Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông - Sư phạm Toán - Sư phạm hóa học - Sư phạm sinh học - Hóa lý,...
15.	Hoá vô cơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa học - Hóa phân tích - Hóa hữu cơ - Hóa lý thuyết và hoá lý - Hóa môi trường - Hóa dầu - Hóa dược - Kỹ thuật hóa học - Công nghệ hóa học, môi trường và năng lượng 	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa sinh học - Sư phạm hóa học - Sinh dược học - Công nghệ kỹ thuật môi trường - Công nghệ môi trường - Môi trường, sức khỏe và an toàn - Khoa học và công nghệ thực phẩm
16.	Hoá hữu cơ	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa dược - Hóa vô cơ - Hóa phân tích - Hóa lý và hóa lý thuyết - Hóa môi trường - Hóa dầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật hóa học - Hóa sinh học,...

STT	Tên chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ	Chuyên ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức	Chuyên ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức
17.	Hóa lý thuyết và hóa lý	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa học - Hóa lý thuyết và hóa lý - Hóa vô cơ - Hóa hữu cơ - Hóa phân tích - Kỹ thuật hóa học - Hóa dầu - Công nghệ kỹ thuật hóa học - Hóa môi trường - Vật liệu cao phân tử và tổ hợp - Hóa học các hợp chất thiên nhiên - Hóa dược - Su phạm hóa học - Hóa sinh học - Hóa sinh dược - Các chuyên ngành phù hợp do nước ngoài cấp tương đương chuyên ngành Hóa lý thuyết và hóa lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học vật liệu - Kỹ thuật vật liệu - Vật lý chất rắn - Vật lý nguyên tử - Công nghệ sinh học - Công nghệ Nano - Các chuyên ngành gần do nước ngoài cấp liên quan đến ngành Hóa học...
18.	Hoá môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa môi trường - Hóa học - Hóa vô cơ - Hóa hữu cơ - Hóa phân tích - Hóa lý thuyết và hóa lý - Hóa dầu - Kỹ thuật hóa học - Công nghệ kỹ thuật hóa học - Công nghệ hóa học - Kỹ thuật môi trường - Công nghệ môi trường và năng lượng - Công nghệ môi trường - Công nghệ kỹ thuật môi trường - Các chuyên ngành tương đương do nước ngoài cấp phù hợp với chuyên ngành Hóa môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa dược - Su phạm hóa học - Khoa học môi trường - Môi trường và phát triển bền vững - Công nghệ sinh học - Quản lý tài nguyên và môi trường - Địa chất môi trường - Kỹ thuật tài nguyên nước - Tài nguyên và môi trường nước - Công nghệ quan trắc và giám sát tài nguyên môi trường - Môi trường, sức khỏe và an toàn
19.	Kỹ thuật hóa dầu và lọc dầu	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật hóa học - Kỹ thuật hóa dầu và lọc dầu - Hóa học - Hóa vô cơ - Hóa hữu cơ - Hóa phân tích - Hóa lý thuyết và hóa lý - Hóa môi trường - Hóa dầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa dược - Su phạm hóa học - Công nghệ sinh học - Sinh dược học - Khoa học môi trường - Kỹ thuật môi trường - Công nghệ kỹ thuật môi trường - Khoa học vật liệu - Kỹ thuật vật liệu - Công nghệ vật liệu - Công nghệ thực phẩm - Vật liệu polymer và composite

STT	Tên chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ	Chuyên ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức	Chuyên ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức
20.	Hoá phân tích	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa học - Hóa vô cơ - Hóa hữu cơ - Hóa lý thuyết và hoá lý - Hóa môi trường - Hóa dầu - Hóa dược - Kỹ thuật hóa học - Công nghệ hóa học, môi trường và năng lượng 	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa sinh học - Sư phạm Hóa học - Sinh dược học - Công nghệ kỹ thuật môi trường - Công nghệ môi trường - Môi trường, sức khỏe và an toàn - Khoa học và công nghệ thực phẩm - Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Công nghệ nông nghiệp - Y tế công cộng
21.	Động vật học	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh học - Động vật học - Thủy sinh vật học - Nhân chủng học 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh thái học - Thực vật học - Công nghệ sinh học - Di truyền học - Chăn nuôi - Bệnh học thủy sản - Nuôi trồng thủy sản - Khai thác thủy sản
22.	Sinh lý học người và động vật	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ sinh học - Sinh học thực nghiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Động vật học - Sinh học - Di truyền học - Vi sinh vật học - Hóa sinh học - Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thú y - Thủy sản - Y học và dược học
23.	Sinh lý học thực vật	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ sinh học - Sinh học thực nghiệm - Sinh lý học thực vật - Thực vật học - Sinh học 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ thực vật - Khoa học cây trồng - Lâm học - Di truyền học (thực vật) - Sinh thái học
24.	Côn trùng học	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh học - Động vật học 	<ul style="list-style-type: none"> - Thủy sinh vật học - Sinh thái học - Thực vật học - Bảo vệ thực vật - Công nghệ sinh học - Sinh học thực nghiệm - Di truyền học

STT	Tên chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ	Chuyên ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức	Chuyên ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức
25.	Vi sinh vật học	<ul style="list-style-type: none"> - Vi sinh vật học - Sinh học thực nghiệm - Công nghệ sinh học 	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa sinh học - Di truyền học - Tế bào học - Sinh học - Y học - Dược học - Dịch tễ học - Chăn nuôi - Thú y - Thủy sản - Thủy sinh vật học - Sinh thái học - Thực vật học - Bảo vệ thực vật - Khoa học môi trường - Công nghệ môi trường - Công nghệ thực phẩm
26.	Thực vật học	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh học - Thực vật học 	<ul style="list-style-type: none"> - Thủy sinh vật học - Sinh thái học - Lâm học - Quản lý tài nguyên rừng - Thạc sĩ cây trồng - Bảo vệ thực vật - Công nghệ sinh học - Động vật học
27.	Hoá sinh học	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa sinh học - Sinh học thực nghiệm - Công nghệ sinh học 	<ul style="list-style-type: none"> - Vi sinh vật học - Di truyền học - Sinh lý người và động vật - Tế bào học - Sinh lý thực vật - Y học
28.	Di truyền học	<ul style="list-style-type: none"> - Di truyền học 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh học - Sinh học thực nghiệm - Hóa sinh học - Vi sinh vật học - Công nghệ sinh học
29.	Bản đồ, viễn thám hệ thông tin địa lý	<ul style="list-style-type: none"> - Địa lý tự nhiên - Địa lý học - Địa mạo và cổ địa lý - Sinh thái cảnh quan và môi trường - Trắc địa - Trắc địa bản đồ - Tin học trắc địa - Trắc địa ảnh - Viễn thám và GIS - Bản đồ và GIS 	<ul style="list-style-type: none"> - Các chuyên ngành thuộc khối Khoa học Trái Đất và Môi trường: Địa chất, Môi trường, Công nghệ môi trường, Khí tượng, Thủy văn học, Hải dương học, Quản lý tài nguyên thiên nhiên, Quản lý đất đai, Quản lý tài nguyên và môi trường - Lâm nghiệp - Nông nghiệp - Sinh học - Thổ nhưỡng - Quy hoạch đô thị - Quản lý đô thị - Quy hoạch nông thôn - Quy hoạch kỹ thuật hạ tầng

STT	Tên chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ	Chuyên ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức	Chuyên ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức
30.	Địa lý	<p>1. Đối tượng tốt nghiệp đại học chính quy loại Giỏi trở lên gồm các ngành/chuyên ngành: Địa lý tự nhiên, Địa lý học, Quản lý tài nguyên thiên nhiên, Quản lý tài nguyên và môi trường, Bản đồ viễn thám và hệ thống tin địa lý, Khoa học thông tin địa không gian, Quản lý phát triển đô thị và bất động sản.</p> <p>2. Đối tượng có bằng thạc sĩ bao gồm các chuyên ngành: Địa lý tự nhiên, Địa lý học, Quản lý tài nguyên và môi trường, Bản đồ viễn thám và hệ thống tin địa lý, Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Địa chất học - Khoa học môi trường - Công nghệ môi trường - Khí tượng, Thủy văn học, Hải dương học - Quản lý đất đai - Lâm nghiệp - Nông nghiệp - Sinh thái học - Kinh tế phát triển...
31.	Quản lý tài nguyên và môi trường	<p>1. Đối tượng tốt nghiệp đại học chính quy loại Giỏi trở lên gồm các ngành/chuyên ngành: Địa lý tự nhiên, Địa lý học, Quản lý tài nguyên và môi trường, Quản lý đất đai, Địa chất học, Khoa học môi trường.</p> <p>2. Đối tượng có bằng thạc sĩ bao gồm các chuyên ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý tài nguyên thiên nhiên; Địa lý học; Địa lý tự nhiên; Địa mạo và cổ địa lý; Địa lý tài nguyên và môi trường; Bản đồ, viễn thám và hệ thống tin địa lý; Địa chất học; Địa chất môi trường; Kỹ thuật địa chất; Bản đồ học; Khoa học môi trường; Môi trường và phát triển bền vững; Kỹ thuật môi trường; Khí tượng và khí hậu học; Thủy văn học; Hải dương học; Quản lý đất đai; Quản lý biển đảo và đới bờ; Quy hoạch vùng và đô thị; Khoa học đất.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh học - Công nghệ sinh học - Khoa học cây trồng - Hóa môi trường - Khoáng vật học và địa hóa học - Địa vật lý - Kỹ thuật địa vật lý - Quản lý đô thị và công trình - Quản lý khoa học và công nghệ - Kỹ thuật tài nguyên nước - Bảo vệ thực vật - Kinh tế nông nghiệp - Phát triển nông thôn - Lâm sinh - Biến đổi khí hậu và phát triển - Biến đổi khí hậu - Quản lý phát triển đô thị - Nuôi trồng thủy sản - Khoa học dữ liệu - Khoa học quản lý - Phát triển bền vững - Quản lý kinh tế - Quản lý xây dựng - Nuôi trồng thủy sản - Di sản học - Khoa học bền vững - Khảo cổ học - Khoa học dữ liệu - Trí tuệ nhân tạo - Kỹ thuật trắc - địa bản đồ - Du lịch

STT	Tên chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ	Chuyên ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức	Chuyên ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức
32.	Quản lý đất đai	<ul style="list-style-type: none"> - Địa chính - Quản lý đất đai 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa lý học - Địa lý tự nhiên - Địa lý tài nguyên và môi trường - Bản đồ viễn thám và hệ thống tin địa lý - Kỹ thuật trắc địa - bản đồ - Bản đồ học - Quản lý tài nguyên và môi trường - Khoa học môi trường - Môi trường và phát triển bền vững - Môi trường đất và nước - Khoa học đất - Quản lý tài nguyên rừng
33.	Địa chất học	<ul style="list-style-type: none"> - Địa chất học - Cổ sinh - Địa tầng - Địa chất cấu trúc - Địa chất dầu khí - Thạch học - Khoáng vật học - Địa hóa học - Địa vật lý - Địa kỹ thuật - Kỹ thuật địa chất - Địa chất môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý tài nguyên thiên nhiên - Quản lý tài nguyên và môi trường - Công nghệ quan trắc và giám sát tài nguyên môi trường - Kỹ thuật địa vật lý - Kỹ thuật mỏ - Kỹ thuật dầu khí - Kỹ thuật tuyển khoáng - Địa kỹ thuật xây dựng - Khoa học đất - Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông và các ngành khác liên quan đến nền địa chất
34.	Thạch học, khoáng vật học và địa hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Địa chất học 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa chất môi trường - Quản lý tài nguyên thiên nhiên - Quản lý tài nguyên và môi trường - Công nghệ quan trắc và giám sát tài nguyên môi trường - Kỹ thuật địa vật lý - Kỹ thuật mỏ - Kỹ thuật dầu khí - Kỹ thuật tuyển khoáng - Kỹ thuật địa chất - Địa kỹ thuật - Địa môi trường
35.	Khí tượng học và khí hậu học	<ul style="list-style-type: none"> - Khí tượng và khí hậu học 	<ul style="list-style-type: none"> - Hải dương học - Thủy văn học - Khoa học môi trường - Toán học - Toán ứng dụng - Toán tin - Khoa học dữ liệu - Trí tuệ nhân tạo - Công nghệ thông tin - Vật lý địa cầu - Cơ học chất lỏng và chất khí - Thiên văn học

STT	Tên chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ	Chuyên ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức	Chuyên ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức
36.	Thủy văn học	<ul style="list-style-type: none"> - Thủy văn môi trường - Kỹ thuật tài nguyên nước - Quản lý tài nguyên nước - Tài nguyên và môi trường nước - Địa chất thủy văn - Quản lý và giảm nhẹ thiên tai - Khoa học môi trường - Địa chất môi trường - Quản lý tài nguyên và môi trường - Thủy lợi - Thủy điện - Công trình thủy 	<ul style="list-style-type: none"> - Hải dương học - Khí tượng và khí hậu học - Địa lý tự nhiên - Bản đồ, viễn thám hệ thống tin địa lý - Kỹ thuật môi trường - Vật lý địa cầu - Cơ học chất lỏng - Toán tin - Toán ứng dụng - Vật lý học (Vật lý địa cầu) - Công nghệ thông tin - Khoa học dữ liệu - Thống kê (Lý thuyết xác suất và thống kê toán học) - Cơ học (Cơ học chất lỏng và chất khí) - Kỹ thuật và xây dựng công trình thủy - Biến đổi khí hậu
37.	Hải dương học	<ul style="list-style-type: none"> - Hải dương học - Khí tượng và khí hậu học 	<ul style="list-style-type: none"> - Biến đổi khí hậu - Thủy văn học - Tài nguyên và môi trường nước - Khoa học môi trường - Địa lý tự nhiên - Địa vật lý - Toán ứng dụng - Cơ học - Vật lý địa cầu

STT	Tên chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ	Chuyên ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức	Chuyên ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức
38.	Khoa học môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học môi trường - Môi trường và phát triển bền vững - Công nghệ kỹ thuật môi trường - Công nghệ môi trường - Môi trường, sức khỏe và an toàn 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học và công nghệ thực phẩm - Khoa học đất - Quản lý tài nguyên và môi trường - Tài nguyên và môi trường nước - Kinh tế tài nguyên - Công nghệ quan trắc và giám sát tài nguyên môi trường hoá học - Công nghệ kỹ thuật hóa học - Hóa dược - Sinh học - Công nghệ sinh học - Sinh dược học - Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Nông học - Công nghệ nông nghiệp - Thủy sản - Quản lý và khai thác nguồn lợi thủy sản - Địa chất học - Địa lý tự nhiên - Khí tượng học - Thủy văn học - Hải dương học - Cấp thoát nước - Quản lý đất đai - Quản lý đô thị thông minh và bền vững - Quản lý nhà nước - Du lịch - Quản trị tài nguyên di sản - Kỹ thuật năng lượng - Kinh tế phát triển - Y tế công cộng - Vật liệu thông minh - Phát triển nông thôn.

STT	Tên chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ	Chuyên ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức	Chuyên ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức
39.	Môi trường đất và nước	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ kỹ thuật môi trường - Công nghệ môi trường - Môi trường, sức khỏe và an toàn - Khoa học đất - Môi trường và phát triển bền vững 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học và công nghệ thực phẩm - Quản lý tài nguyên và môi trường - Tài nguyên và môi trường nước - Kinh tế tài nguyên - Công nghệ quan trắc và giám sát tài nguyên môi trường - Hoá học - Công nghệ kỹ thuật hóa học - Hóa dược - Sinh học - Công nghệ sinh học - Sinh dược học - Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Nông học - Công nghệ nông nghiệp - Thủy sản - Quản lý và khai thác nguồn lợi thủy sản - Địa chất học - Địa lý tự nhiên - Khí tượng học - Thủy văn học - Hải dương học - Cấp thoát nước - Quản lý đất đai - Quản lý đô thị thông minh và bền vững - Quản lý nhà nước - Du lịch - Quản trị tài nguyên di sản - Kỹ thuật năng lượng - Kinh tế phát triển - Y tế công cộng - Vật liệu thông minh - Phát triển nông thôn

STT	Tên chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ	Chuyên ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức	Chuyên ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức
40.	Kỹ thuật môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ kỹ thuật môi trường - Công nghệ môi trường - Khoa học môi trường - Môi trường, sức khỏe và an toàn 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học và công nghệ thực phẩm - Khoa học đất - Công nghệ kỹ thuật hóa học - Kỹ thuật hóa học - Kỹ thuật tài nguyên nước - Kỹ thuật cấp thoát nước - Công nghệ sinh học - Công nghệ quan trắc và giám sát tài nguyên môi trường - Quản lý tài nguyên và môi trường - Tài nguyên và môi trường nước - Hoá học - Kỹ thuật mỏ - Hóa dược - Sinh học - Quản lý đô thị và công trình - Công nghệ vật liệu - Sinh dược học - Công nghệ nông nghiệp - Thủy văn học - Cấp thoát nước - Quản lý đô thị thông minh và bền vững - Kỹ thuật năng lượng - Kinh tế tài nguyên môi trường - Đô thị học - Vật liệu thông minh

Ghi chú: Đối với các trường hợp khác, tùy thuộc vào bảng điểm thạc sĩ của thí sinh, Nhà trường sẽ xem xét, đề xuất để ĐHQGHN phê duyệt.